

Số: 1686/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và cải thiện,
nâng cao các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS
và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông báo số 79/TB-VPCP ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải thiện và nâng cao các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Cải cách hành chính (PAR INDEX); Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 336/TTr-SNV ngày 17 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và cải thiện, nâng cao các Chỉ số: Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Cải cách hành chính (PAR INDEX), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Trưởng ban: Ông Lâm Minh Thành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.



2. Các Phó Trưởng ban:

- a) Ông Nguyễn Thanh Nhân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng ban Thường trực.
- b) Ông Nguyễn Hoàng Thông, Giám đốc Sở Nội vụ.
- c) Ông Giang Thanh Khoa, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- c) Mời ông Phạm Thanh Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

3. Các Ủy viên:

- a) Ông Đặng Hồng Sơn, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- b) Ông Hà Văn Thanh Khương, Giám đốc Sở Xây dựng.
- c) Ông Đặng Vũ Bằng, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.
- d) Ông Nguyễn Văn Phạn, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải.
- đ) Ông Nguyễn Văn Nồng, Phó Cục trưởng Cục Thuế.
- e) Ông Nguyễn Xuân Kiệm, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.
- g) Ông Lâm Huỳnh Nhân, Phó Giám đốc Sở Công Thương.
- h) Ông Nguyễn Quốc Khởi, Phó Giám đốc Sở Tài chính.
- i) Bà Phạm Thị Hương, Phó Giám đốc Sở Tư pháp.
- k) Bà Trần Thị Thùy Trang, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.
- l) Ông Đỗ Minh Nhựt, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.
- m) Ông Huỳnh Văn Hóa, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.
- n) Ông Đỗ Thiện Tùng, Phó Giám đốc Sở Y tế.
- o) Ông Trần Văn Cung, Phó Giám đốc Công an tỉnh.
- p) Ông Lê Trường Kế, Phó Chánh Thanh tra tỉnh.
- q) Ông Huỳnh Xuân Luật, Phó Giám đốc Sở Nội vụ.
- r) Ông Trần Ngọc Tính, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- s) Bà Nguyễn Diệp Mai, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.
- t) Ông Trần Văn Phước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kiên Giang.
- u) Mời ông Nguyễn Việt Tiến, Phó Tổng biên tập Báo Kiên Giang.
- v) Ông Nguyễn Thanh Cao, Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang.
- x) Mời ông Huỳnh Ngọc Ân, Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh.

Điều 2. Kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo gồm các ông, bà có tên sau:

a) Ông Huỳnh Xuân Luật, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Tổ trưởng, trực tiếp phụ trách các Chỉ số: PAR INDEX, PAPI và SIPAS.

b) Ông Trần Ngọc Tính, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tổ phó, trực tiếp phụ trách Chỉ số PCI.

c) Các tổ viên

- Ông Mai Thanh Bình, Trưởng phòng Cải cách hành chính và Tổ chức phi chính phủ, Sở Nội vụ.

- Ông Nguyễn Văn Bền, Phó Trưởng phòng Tham mưu, Công an tỉnh.

- Mời bà Lữ Kiều Dung, Phó Trưởng ban Dân chủ - Pháp luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Ông Bùi Nhật Tâm, Phó Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bà Hồ Thị Thùy Dung, Phó Trưởng phòng Tổ chức công chức, viên chức, Sở Nội vụ.

- Ông Lê Hoàng Thắng, Phó Trưởng phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp.

- Ông Trần Hoàng Bảo, Chánh Văn phòng Sở Công Thương.

- Ông Võ Văn Mông, Phó Chánh Văn phòng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Ông Lê Quốc Tuấn, Phó Chánh Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Bà Trần Duy Tâm, Phó Chánh Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao.

- Ông Lưu Hoàng Quốc, Phó Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Ông Nguyễn Thành Nam, Phó Chánh Văn phòng Sở Xây dựng.

- Ông Lư Trung Tân, Phó Chánh Văn phòng Sở Giao thông vận tải.

- Ông Lê Văn Tâm, Phó Chánh Văn phòng Cục Thuế.

- Ông Lê Anh Huy, Phó Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Bà Nguyễn Thị Mộng Thu, Phó Chánh Văn phòng Sở Y tế.

- Bà Phạm Thị Lựu, Phó Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Bà Ngô Hồng Phước, Trưởng phòng Tổng hợp, Nhân sự và Kiểm soát nội bộ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kiên Giang.

- Mời bà Lê Tú Ly, Phó Trưởng phòng Báo điện tử, Báo Kiên Giang.



- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng, Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang.

- Mời ông Nguyễn Văn Ninh, Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Bru điện tỉnh.

- Bà Đồng Thị Kim Ngân, Chuyên viên Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp, Sở Tài chính.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Suong, Thanh tra viên, Văn phòng Thanh tra tỉnh.

- Ông Lê Thành Minh, Chuyên viên Phòng Viễn thông – Công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã việc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa tỉnh Kiên Giang và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và của Tỉnh ủy giao.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, PAPI và SIPAS.

4. Xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

5. Mời lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương và đại diện cơ quan, tổ chức khác liên quan tham dự các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo.

6. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Nhiệm vụ của Tổ giúp việc

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo các nội dung sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban và các Phó Trưởng ban.

2. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất về việc triển khai tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình liên quan đến công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề trong thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách cải thiện



và nâng cao các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, PAPI và SIPAS, nhất là xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

4. Tham mưu giúp Ban Chỉ đạo chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp công tác cải cách hành chính của tỉnh; điều phối việc thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, giải pháp có tính chất liên ngành về công tác cải cách hành chính của tỉnh.

5. Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; định kỳ báo cáo đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về công tác cải cách hành chính của tỉnh; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.

6. Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết về tình hình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

7. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, các Phó Trưởng ban giao.

Điều 5. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

2. Ban Chỉ đạo họp định kỳ mỗi quý một lần, khi cần thiết Trưởng ban triệu tập họp đột xuất.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 6. Cơ quan thường trực và sử dụng con dấu của Ban Chỉ đạo

1. Sở Nội vụ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng công chức của Sở để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo theo Quy chế hoạt động hoặc họp đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Trưởng ban được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Trưởng ban được sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác.

3. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo sử dụng từ nguồn kinh phí cải cách hành chính hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ cho Sở Nội vụ quản lý, sử dụng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; được thanh, quyết toán chứng từ theo quy định của pháp luật.

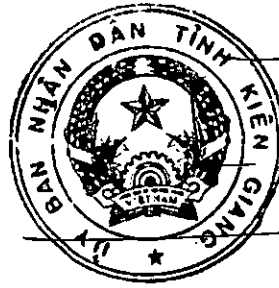
Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ông, bà có tên tại Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải thiện và nâng cao các Chỉ số: PCI, PAR INDEX, PAPI và SIPAS. / *meel*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, bntam (1b).

CHỦ TỊCH



Thành

Lâm Minh Thành

